

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách các xã, thôn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 20/TTr-SDTTG ngày 29/8/2025, Báo cáo số 157/BC-SDTTG ngày 29/8/2025 và ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 20 xã khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-0225 (*Phụ lục I kèm theo*)

Điều 2. Phê duyệt danh sách 48 thôn thuộc 9 xã là thôn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 (*Phụ lục II kèm theo*)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - Đảng ủy UBND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Đức Ân;
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - V0,1,2,3,4; các Chuyên viên NCTH
 - Lưu: VT, VX2
- QĐ28

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hạnh

Phụ lục I

**DANH SÁCH CÁC XÃ KHU VỰC I THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2021-2025**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Thuộc khu vực
1	Xã Quảng La	I
2	Xã Thống Nhất	I
3	Xã Hải Hòa	I
4	Xã Tiên Yên	I
5	Xã Điện Xá	I
6	Xã Đông Ngũ	I
7	Xã Hải Lạng	I
8	Xã Lương Minh	I
9	Xã Kỳ Thượng	I
10	Xã Ba Chẽ	I
11	Xã Quảng Tân	I
12	Xã Đường Hoa	I
13	Xã Quảng Đức	I
14	Xã Hoàn Mô	I
15	Xã Lục Hồn	I
16	Xã Bình Liêu	I
17	Xã Hải Sơn	I
18	Phường Hoàn Bồ	I
19	Phường Bình Khê	I
20	Đặc khu Vân Đồn	I
	Cộng	20

Phụ lục II

**DANH SÁCH CÁC THÔN KHU VỰC I THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2021-2025**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn, khu	Thuộc khu vực
1	Xã Đầm Hà	12	
		1. Thôn Lập Tân	I
		2. Thôn Tân Mai	I
		3. Thôn Tân Hợp	I
		4. Thôn Tân Hà	I
		5. Thôn Bình Nguyên	I
		6. Thôn Tân Trung	I
		7. Thôn Tân Tiến	I
		8. Thôn Tân Thành	I
		9. Thôn Tân Lương	I
		10. Thôn Cái Giá	I
		11. Thôn Bình Hải	I
		12. Thôn Làng Y	I
2	Xã Quảng Hà	11	
		1. Thôn 3 (Quảng Phong)	I
		2. Thôn 4 (Quảng Phong)	I
		3. Thôn 5 (Quảng Phong)	I
		4. Thôn 6 (Quảng Phong)	I
		5. Thôn 7 (Quảng Phong)	I
		6. Thôn 8 (Quảng Phong)	I
		7. Thôn 9 (Quảng Phong)	I

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn, khu	Thuộc khu vực
		8. Thôn 7 (Quảng Quảng Minh)	I
		9. Thôn 9 (Quảng Quảng Minh)	I
		10. Thôn 1 (Quảng Quảng Long)	I
		11. Thôn 2 (Quảng Quảng Long)	I
3	Xã Hải Ninh	2	
		1. Thôn Quảng Nghĩa 3	I
		2. Thôn Quảng Nghĩa 5	I
4	Phường Yên Tử	7	
		1. Khu Năm Mẫu 1	I
		2. Khu Năm Mẫu 2	I
		3. Khu Quan Điền	I
		4. Khu Khe Sú 1	I
		5. Khu Khe Sú 2	I
		6. Khu Đồng Chanh	I
		7. Khu Tập Đoàn	I
5	Phường Vàng Danh	1	
		1. Khu Miếu Thán - Đồng Bổng	I
6	Phường Hà Tu	1	
		1. Khu Hà Phong 3	I
7	Phường Mông Dương	5	
		1. Khu phố 10	I
		2. Khu Đồng Tiến	I
		3. Khu Đoàn Kết	I
		4. Khu Tân Hải	I
		5. Khu Thác Bạc	
8	Phường Cửa Ông	5	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn, khu	Thuộc khu vực
		1. Khu phố Cẩm Thịnh 1	I
		2. Khu phố Cẩm Thịnh 2	I
		3. Khu phố Cẩm Thịnh 7B	I
		4. Khu phố Cẩm Phú 8A	I
		5. Khu phố Cẩm Phú 8B	I
9	Phường Quang Hanh	4	
		1. Khu phố 4A	I
		2. Khu phố 7A	I
		3. Khu phố 8B	I
		4. Khu phố 9A	I
	Cộng	48	